

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-PT
Ngày 24-01-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyền.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết
Bà Trần Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 421/2017/HSPT ngày 06/12/2017 đối với bị cáo Đào Huy T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS do kháng cáo của bị cáo Đào Huy T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 210/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo: Họ và tên: Đào Huy T (D) - Sinh năm: 1982, tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Tổ T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Đường Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: Đào Văn H1 (đã chết); Con bà: Văn Thị S, sinh năm: 1953, trú tại: Tổ T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1987 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm: 2011; Cùng trú tại: Đường Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 06/2005/HSPT ngày 28/01/2005, bị Toà án Quân sự quân khu 5 tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Vu khống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/5/2017, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Minh P – Sinh năm: 1985 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại : Đường K, tổ C, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, Đào Huy T, đang ở nhà tại địa chỉ: Đường Đ, phường H, thành phố B, thì có chị Lê Thị N1 gọi điện thoại cho T nói “Bạn ra mở cửa đi tôi qua nói chuyện này”. T ra mở cửa thì thấy chị N1 cùng anh Trần Minh P, anh Phạm Duy T1 và anh Phan Thanh T2 đang đứng trước nhà T. Tại đây, N1 nói với T: “*Vợ chồng ông cãi nhau sao mà vợ ông xuống quán tôi quậy phá?*”, N1 vừa nói xong thì anh P nói với T: “*Mày ở đâu xuống đây này số hử, mày có biết tao bảo kê quán này không?*”. Sau đó giữa Đào Huy T và anh P đã xảy ra mâu thuẫn xô xát nhau, dẫn đến làm hư hỏng các tài sản gồm: 01 chiếc ghế nhựa, 01 bếp từ và 01 bình xay sinh tố bằng thủy tinh. Lúc này T bực tức dùng chân đạp một cái vào bụng anh P, làm anh P ngã ra sau. Sau đó, T chạy vào nhà lấy 01 con dao rựa dài 68 (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản lưỡi rộng 03cm, cán bằng tre), chạy ra phía trước, thì anh P bỏ chạy. Trong lúc T đang nói chuyện với chị N1, thì anh P quay lại nhà của T, trên tay cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 110 cm, đường kính 04cm, xông vào đánh T, thì T dùng tay trái chụp được tuýp sắt, tay phải T cầm con dao rựa chém ngang theo hướng từ ngoài vào trong, trúng vùng hông phía bên trái của anh P. Thấy anh P chảy máu, T nói chị N1 đưa anh P đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Huy T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của T, đồng thời giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, các tang vật chứng của vụ án gồm: 01 tuýp sắt dài khoảng 110cm, đường kính 04cm và 01 con dao rựa dài 68cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản lưỡi rộng 03cm, cán bằng tre), để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số: 692/PY-TgT ngày 25/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Trần Minh P bị vết thương thấu bụng, thủng đại tràng, tỷ lệ thương tích: 41%.

Tại Bản kết luận pháp y bổ sung số: 1050/PY-TgT ngày 25/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Trần Minh P bị vết thương thấu bụng, thủng đại tràng 02 lỗ, rách mạc nối lớn, tỷ lệ thương tích: 50%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 254/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Huy T (D) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội,

Khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đào Huy T (D) 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/5/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 03/11/2017 bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đào Huy T và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 là có căn cứ. Xét mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường cho người bị hại, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là người thân của bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 04 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, do anh Trần Minh P đến nhà bị cáo tại số nhà Đường Đ, phường H, thành phố B gây gỗ với bị cáo và dùng tuýp sắt đánh bị cáo nên bị cáo bức tức đã dùng 01 cây dao rựa dài 68cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản lưỡi rộng 03cm, cán bằng tre), chém vào vùng hông bụng bên trái của anh P, gây thương tích tỷ lệ là 50%. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm số 254/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo Đào Huy T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 04 năm 06 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của người bị hại. Mặc dù giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì nhưng người bị hại đã đến nhà bị cáo để gây gỗ và đánh bị cáo nên bị cáo đã dùng dao chém bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự giác đầu thú về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho người bị hại. Bị hại cũng đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp các giấy tờ chứng nhận có ông ngoại và cậu ruột của chị Trần Thị Mỹ N (vợ của bị cáo) là người có công với cách mạng và giấy xác nhận gia đình của bị cáo hiện tại có hoàn cảnh rất khó khăn. Đồng thời, người bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật nhưng cần xem xét để xác định trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Huy T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 210/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Bị cáo Đào Huy T (D): 04 (Bốn) năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2017.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS thành phố B;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an thành phố B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
-
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Doãn Đình Quyền